TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03/8/2023
V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan
Ông Nguyễn Đình Vụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 287/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2023/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 "có mặt"
Trú tại: Phố F, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa
2. *Bị đơn*: Anh Lê Duy Đ, sinh năm 1987 "vắng mặt"
Trú tại: Phố F, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Duy Đ kết hôn với nhau vào năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ chơi bời, nợ nần dẫn đến tình cảm ngày càng dạn nứt. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2023 cho đến nay. Nay chị xét

thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Duy Đ.

Về con: Anh chị có 02 con chung: cháu Lê Nguyễn Lan A, sinh ngày 09/11/2015 và cháu Lê Nguyễn Phúc A1, sinh ngày 27/12/2018. Ly hôn, chị xin được nuôi 02 cháu và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, ngày 01/8/2023 chị đã có đơn thay đổi quan điểm và đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi một cháu, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án,Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn anh Lê Duy Đ theo quy định của pháp luật nhưng anh Đ không đến Tòa án để tự khai cũng như tham gia phiên hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay chị Thu g nguyên quan điểm như đã trình bày, anh Đ vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành của nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với anh Đ, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh đều vắng mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt anh là đúng quy định.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng***: Đây là vụ án ly hôn, bị đơn cư trú tại thành phố T.Do đó, Tòa án thành phố T thụ lý và giải quyết là đúng quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Đ để tham gia phiên tòa tuy nhiên anh Đ vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt anh là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Duy Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T trình bày vợ chồng chung sống đã xảy ra mâu thuẫn trong nhiều năm nay, anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến để trình bày quan điểm của mình. Qua xác

minh tại địa phương và của bà Nguyễn Thị D (mẹ đẻ anh Đ) thể hiện: anh chị chung sống với nhau có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế và do anh Đ1 chơi bời, cờ bạc dẫn đến vợ chồng chửi bới, đánh đập nhau. Hiện nay anh chị đã sống ly thân nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ để tham gia tố tụng nhưng anh đều vắng mặt. Điều đó cho thấy anh không có thiện chí để giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Lê Duy Đ là phù hợp.

Về con: Anh chị có 02 con chung, quan điểm của chị T là ly hôn đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi một cháu và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh Đ không có ý kiến về hôn nhân cũng như về con nhưng qua xác minh ở địa phương cũng như gia đình anh Đ cung cấp thì anh chị đều có công việc và thu nhập ổn định, do đó giao mỗi người nuôi một cháu. Do cháu Phúc A1 đang còn nhỏ nên giao cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Lan A cho anh Đ nuôi dưỡng, không ai phải cấp đưỡng nuôi con là phù hợp.

Về tài sản, công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đ không có ý kiến nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/QH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

***Về hôn nhân*:** Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Lê Duy Đ

Về con: Công nhận cháu Lê Nguyễn Lan A, sinh ngày 09/11/2015 và cháu Lê Nguyễn Phúc A1, sinh ngày 27/12/2018 là con chung của Đ và chị T. Giao cháu Phúc A1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lan A cho anh Đ nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đ, chị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung con chung không được ai cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai số AA/2021/0002994

ngày 08/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (chị T đã nộp đủ án phí).

Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- U;
- Lưu hồ sơ .

Trần Thị Thủy